

ĐỀ SỐ 15
FORM 2026

ĐỀ THI CUỐI KỲ I MÔN TIẾNG ANH 6 GLOBAL SUCCESS

Thời gian: 60 phút

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. potential B. **content** C. ambitious D. nation

A. potential /pə'ten.ʃəl/

B. content /'kɒn.tent/ (danh từ)

C. ambitious /æm'bɪʃ.əs/

D. nation /'nei.ʃən/

Đáp án đúng: B. content vì chỉ từ này có phần gạch chân đọc là /t/, còn lại đều là âm /ʃ/

Question 2. A. social B. artificial C. **cinema** D. special

A. social /'səʊ.ʃəl/

B. artificial /,ɑː.tɪ'fɪʃ.əl/

C. cinema /'sɪn.ə.mə/

D. special /'speʃ.əl/

Đáp án đúng: C. cinema vì chỉ từ này có âm /s/ ở phần gạch chân, khác với /ʃ/ của các từ còn lại

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3. A. blossom B. dragon C. feather D. **dessert**

Đáp án đúng: D. dessert vì A, B, C đều có trọng âm rơi vào âm tiết đầu tiên

Còn D. dessert → trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai

Question 4. A. **event** B. garbage C. litter D. sewage

Đáp án đúng: A. event vì B, C, D có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất

Còn A. event → trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. _____ can bring good luck for the rest of the year.

A. **The first footer**

B. Giving rice

C. Eating shrimps

D. The ringing bells

Đáp án: A. The first footer

Giải thích:

Theo phong tục, “first footer” (người đầu tiên bước vào nhà sau giao thừa) được tin là sẽ mang lại may mắn hoặc xui xẻo cho cả năm.

Question 6. Next year, my family _____ Banh Chung.

A. is going cook

B. will cooking

C. won't cooks D. **will cook**

Đáp án: D. will cook

Giải thích:

Giaoandethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

Dạng đúng của thì tương lai đơn: will + V nguyên thể → “will cook”

Các phương án khác sai về cấu trúc ngữ pháp.

Question 7. Linh _____ lunch with her best friend.

- A. always have **B. always has** C. has always D. have always

👉 Đáp án: B. always has

➡ "Linh" là chủ ngữ số ít → has

Question 8. She's _____ for evening classes at the community college.

- A. signed up** B. rub C. write D. park

👉 Đáp án: A. signed up

➡ “Sign up for classes” = đăng ký học

Question 9. There is a garden _____ the house.

- A. in front of** B. between C. under D. on

➡ Đáp án: A. in front of

Dịch: Có một khu vườn trước nhà.

Question 10. "Is this your favorite class?" - " _____ "

- A. No, it doesn't **B. Yes, this is.** C. Yes, I think so. D. No, there isn't

➡ Đáp án: B. Yes, this is.

Dịch: Đây có phải là lớp bạn yêu thích không? – Vâng, đúng vậy.

Question 11. My mum always asks me to wash my _____ before meals.

- A. book B. lamp **C. hands** D. class

✅ Đáp án đúng: C. hands

🔍 Trước bữa ăn thì cần rửa tay → "wash my hands"

Question 12. It's _____ to go home. It's so late.

- A. now B. sure **C. time** D. like

✅ Đáp án đúng: C. time

🔍 Cấu trúc cố định: It's time to + V = đã đến lúc phải làm gì

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.



WHAT SHOULD WE DO ON TET HOLIDAY?

Tet Holiday is the most important festival in Vietnam. Before the New Year, families (13) _____ and decorate their homes to remove bad luck and welcome good fortune. Many people decorate with (14) _____ or kumquat trees, which are believed to bring happiness and success.

On the last day of the old year, we prepare food offerings for the (15) _____ to thank him and wish for blessings in the new year. During Tet, we enjoy traditional dishes such as Chung Cake and (16) _____, and we give good wishes to relatives and neighbors.

Question 13. **A. fix up** B. break down C. pass out D. get over

Đáp án: A. fix up

Giải thích: Trước Tết, người Việt thường dọn dẹp và trang hoàng nhà cửa → "fix up" là chính xác.

Giaoandethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

Question 14. A. rooster B. sewage C. feather **D. peach blossom**

Đáp án: D. peach blossom

Giải thích: Hoa đào (miền Bắc) và cây quất (kumquat tree) là hai loại cây phổ biến trang trí Tết.

Question 15. A. First-footer B. Temple dancer **C. Kitchen God** D. Calligraphy artist

Đáp án: C. Kitchen God

Giải thích: Trước Tết, người Việt làm lễ tiễn Táo quân (Kitchen God) về trời → đúng ngữ cảnh.

Question 16. A. litter B. trash C. jellied meat **D. dried candied fruits**

Đáp án: D. dried candied fruits

Giải thích: Mứt Tết (dried candied fruits) là món ăn phổ biến trong dịp Tết, cùng với bánh chưng.

Tạm dịch bài đọc

CHÚNG TA NÊN LÀM GÌ VÀO MỘT NGÀY LỄ TẾT?

Tết Nguyên Đán là lễ hội quan trọng nhất ở Việt Nam. Trước Tết, các gia đình thường sửa sang và trang trí nhà cửa để xua đi vận rủi và đón chào may mắn. Nhiều người thường trang trí nhà cửa bằng hoa đào hoặc cây quất, những loài cây được cho là mang lại hạnh phúc và thành công.

Vào ngày cuối cùng của năm cũ, chúng ta thường chuẩn bị đồ cúng cho Táo Quân để tạ ơn và cầu mong những điều tốt lành trong năm mới. Trong dịp Tết, chúng ta thường thưởng thức các món ăn truyền thống như bánh chưng, mứt trái cây khô, và gửi lời chúc tốt đẹp đến họ hàng, hàng xóm.

Question 17: Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Anna: I've been feeling tired lately.

John: Maybe you're not getting enough sleep. _____

a. John: Also, make sure you're eating a healthy diet and drinking plenty of water.

b. Anna: That's true. I've been staying up late working on a project.

c. John: You should try going to bed earlier to see if that helps.

A. c-b-a

B. b-a-c

C. a-c-b

D. c-a-b

Question 18: Choose the sentence that you can end the text (in Question 17) most appropriately.

A. Anna: Thanks, John. I'll try to get more rest and eat better.

B. Anna: I guess I'll have to finish my project first before I can rest.

C. John: Remember, health is more important than work.

D. John: Let me know if you need any more advice.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank from 19 to 24.

Newquay is small town (19) _____ the Atlantic coast in the south of England. It has got great beaches and is the (20) _____ place to surf in the UK.
In Newquay, there are lots of other things to do as (21) _____ as surfing. If you like water sports, you can go kayaking, water-skiing or coasteering. Coasteering is different because it is rock climbing, jumping into the sea and swimming in the same activity, but you (22) _____ always go with a special instructor.
If you like animals you can also visit the Blue Reef (23) _____ and see a lot of different fish and even sharks. You can also go (24) _____ on the beach or visit Newquay Zoo. Come and see for yourself.

Question 19. A. in B. to C. at **D. on**

Cụm “on the coast” là cách dùng phổ biến trong tiếng Anh để chỉ vị trí nằm ở ven biển.

Đáp án đúng: D. on

Question 20. A. good B. better **C. best** D. goodest

Dùng so sánh bậc nhất vì có mạo từ “the” phía trước và ngữ nghĩa cũng so sánh tốt nhất trong một phạm vi (UK).

Đáp án đúng: C. best

Question 21. **A. well** B. much C. soon D. far

Cấu trúc “as well as” = cũng như

Đáp án đúng: A. well

Question 22. **A. should** B. may C. could D. shall

Đây là lời khuyên, nên dùng “should”.

Đáp án đúng: A. should

Question 23. **A. aquarium** B. lake C. river D. mountain

Nơi có cá, kể cả cá mập → phải là aquarium (thủy cung).

Đáp án đúng: A. aquarium

Question 24. A. horse ride B. ride horse C. riding horse **D. horse riding**

Cấu trúc đúng là go + V-ing khi nói về hoạt động thể thao hoặc giải trí.

Đáp án đúng: D. horse riding

Tạm dịch bài đọc

Newquay là một thị trấn nhỏ trên bờ biển Đại Tây Dương ở miền nam nước Anh. Nơi đây có những bãi biển tuyệt đẹp và là nơi lướt sóng lý tưởng nhất Vương quốc Anh.

Ở Newquay, ngoài lướt sóng, còn có rất nhiều hoạt động khác để trải nghiệm. Nếu bạn yêu thích các môn thể thao dưới nước, bạn có thể chèo thuyền kayak, lướt ván nước hoặc lướt sóng ven biển. Lướt sóng ven biển khác biệt ở chỗ nó bao gồm cả leo núi, nhảy xuống biển và bơi lội, nhưng bạn nên luôn đi cùng một huấn luyện viên chuyên nghiệp.

Nếu bạn yêu thích động vật, bạn cũng có thể ghé thăm thủy cung Blue Reef và chiêm ngưỡng rất nhiều loài cá khác nhau, thậm chí cả cá mập. Bạn cũng có thể cưỡi ngựa trên bãi biển hoặc ghé thăm Sở thú Newquay. Hãy đến và tự mình trải nghiệm nhé.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. It can be quite cold at night in Da Lat, so take some warm clothes with you.

A. Take some warm clothes with you because it can be quite cold at night in Da Lat.

B. Because it can quite be cold at night in Da Lat, take some warm clothes with you.

C. It can be quite cold at night in Da Lat because take some warm clothes with you.

D. Because take some warm clothes with you, it can be quite cold at night in Da Lat.

Giaoandethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

Đáp án đúng: A → ĐÚNG, cùng nghĩa và đúng cấu trúc ngữ pháp.

B. Because it can quite be cold... → Sai vị trí của “quite”.

C. Vì mệnh đề chính và phụ bị đảo sai logic.

D. Câu sai ngữ pháp và logic.

Question 26. Their rule is wearing a swimsuit in the pool

A. You need wear a swimsuit in the pool

B. You should wear a swimsuit in the pool

C. You must wear a swimsuit in the pool

D. You may wear a swimsuit in the pool

Đáp án đúng: C. *must* → đúng nghĩa “quy định bắt buộc”.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. *This site/famous/ thrilling/scenery.*

A. This site is famous thrilling scenery.

B. This site is famous as thrilling scenery.

C. This site is famous for thrilling scenery.

D. This site is famous with thrilling scenery.

Đáp án đúng: C. → Đúng cấu trúc và nghĩa.

A, B, D đều sai cấu trúc hoặc giới từ.

Question 28. How / money / you / need / a tour / to Mui Ne?

A. How money you need for a tour to Mui Ne?

B. How do you need money for a tour to Mui Ne?

C. How you need much money for a tour to Mui Ne?

D. How much money do you need for a tour to Mui Ne?

Đáp án đúng: D → đúng ngữ pháp và trật tự từ.

A, B, C đều sai cấu trúc hoặc thiếu “much”, sai trật tự.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29: What is the purpose of the announcement?

Join us for a cooking class this Tuesday at 6pm. Learn to make delicious Italian dishes! Contact Amy at 0801234567 to register.

A. Sign up for a sporting event.

B. Advertise an Italian cooking course.

C. Join a language class.

D. Learn how to cook Italian food in a class.

✓ **Đáp án đúng: B. Advertise an Italian cooking course.**

Đúng, vì nói về lớp học nấu ăn món Ý

Question 30: What is the meaning of the sign below?



A. There is no Wi-Fi here.

B. Wi-Fi is only available in some places.

nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, mời bạn đăng ký tài
ng hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

C. You have to pay to use the Wi-Fi.

D. You can use Wi-Fi for free here.

✓ **Đáp án đúng: D. You can use Wi-Fi for free here.**

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36.

Hi, my name is Anna. This is the photo of my family. There are six people in my family: my grandmother, my grandfather, my mother, my father, my elder brother and me. These are my grandparents. They are old and **retired**. **They** love gardening and doing morning exercise. This is my father. He is forty-one and he is a doctor. He works in a big hospital. This is my mother. She is thirty-eight. She is an Art teacher. She teaches in a secondary school. This is my elder brother. His name is Jack. He is sixteen and he is a high school student. I'm ten and I'm the youngest in my family. Our family lives in a house on Nguyen Hue Street. The house is a little small but it's lovely. There is a living room, two bedrooms, a bathroom and a kitchen. However, the thing I love most is that the house also has a big garden and a large pond behind it. These are the places where my family likes to relax or fish on weekends.

Question 31. What is the main idea of the passage?

A. Anna's house is big and beautiful.

B. Anna talks about her school and her friends.

C. Anna describes the members of her family and her home.

D. Anna's family likes going fishing every day.

✓ **Đáp án đúng: C.**

✿ **Đoạn văn kể về:**

Gia đình Anna: gồm 6 người → mô tả nghề nghiệp, độ tuổi

Nơi ở: nhà nhỏ, nhưng có vườn và ao

→ Nội dung chính: Giới thiệu về các thành viên trong gia đình và ngôi nhà của Anna

Question 32. Which of the following is NOT mentioned in the passage?

A. Anna's grandparents enjoy gardening.

B. Anna's brother is a university student.

C. Anna's family has six people.

D. Anna's mother teaches Art.

✓ **Đáp án đúng: B**

Sai, Jack là học sinh cấp 3: "He is sixteen and he is a high school student."

Question 33. Where does Anna's family live?

A. In the countryside

B. In an apartment in the city

C. In a large villa

D. In a house on Nguyen Hue Street

Giaoandethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

✓ **Đáp án đúng: D**

→ Dòng cuối: “Our family lives in a house on Nguyen Hue Street.”

Question 34. The word “retired” in the passage is **CLOSEST** in meaning to:

A. hardworking

B. bored

C. sleepy

D. no longer working

✓ **Đáp án đúng: D**

“retired” = đã nghỉ hưu → không còn làm việc nữa

Question 35. What does the word “They” in line 3 refer to?

A. Anna's grandparents

B. Anna's parents.

C. Anna's family

D.No information

✓ **Đáp án đúng: A**

Câu gốc: “They are old and retired. They love gardening...”

→ Trước đó là “These are my grandparents” → “They” = Anna’s grandparents

Question 36. According to the passage, what does Anna like most about her house?

A. The garden and pond

B. The kitchen and bathroom

C. The living room and bedrooms

D. The view from the window

✓ **Đáp án đúng: A**

Cuối bài:

“...the thing I love most is that the house also has a big garden and a large pond behind it.”

Tạm dịch văn bản

Xin chào, tôi tên là Anna. Đây là ảnh gia đình tôi. Gia đình tôi có sáu người: bà nội, ông ngoại, mẹ, bố, anh trai và tôi. Đây là ông bà tôi. Họ đều đã già và đã nghỉ hưu. Họ thích làm vườn và tập thể dục buổi sáng. Đây là bố tôi. Ông 41 tuổi và là bác sĩ. Ông làm việc tại một bệnh viện lớn. Đây là mẹ tôi. Mẹ tôi 38 tuổi. Mẹ tôi là giáo viên dạy nghệ thuật. Mẹ dạy ở một trường trung học. Đây là anh trai tôi. Anh ấy tên là Jack. Anh ấy 16 tuổi và đang học trung học. Tôi 10 tuổi và là con út trong gia đình. Gia đình tôi sống trong một ngôi nhà trên phố Nguyễn Huệ. Ngôi nhà hơi nhỏ nhưng rất đẹp. Có một phòng khách, hai phòng ngủ, một phòng tắm và một nhà bếp. Tuy nhiên, điều tôi thích nhất là ngôi nhà còn có một khu vườn lớn và một ao nước lớn phía sau. Đây là những nơi gia đình tôi thích thư giãn hoặc câu cá vào cuối tuần.

Tạm dịch văn bản

Bạn thân nhất của tôi tên là Nhi. Chúng tôi học cùng lớp. Bạn ấy là bạn tốt và luôn giúp đỡ tôi. Bạn ấy cũng rất hiểu tôi. Tôi rất quý bạn ấy. Bạn ấy sống gần nhà tôi và chúng tôi thường đi bộ đến trường vào buổi sáng. Chủ nhật nào bạn ấy cũng đến nhà tôi. Cả hai chúng tôi đều thích ăn kem, vẽ và viết truyện vào thời gian rảnh rỗi. Nhi là một cô gái năng động và không bao giờ buồn. Bạn ấy thường kể cho tôi nghe những câu chuyện cười thú vị. Bạn ấy có khuôn mặt tròn và mái tóc đen dài. Hiện tại, Nhi đang tham gia trại hè tiếng Anh ở Đà Nẵng. Tôi rất nhớ bạn ấy.

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40.

Giaoandethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

I live in a quiet (37) _____ on the edge of the city. It is a peaceful place with many historic buildings and a beautiful (38) _____ every weekend. Near the square, there is a famous (39) _____ that attracts many tourists. Behind my house, there is a lovely (40) _____.

- A. cathedral with a large statue in front of it
- B. suburb far away from the busy city center
- C. garden where people grow different kinds of flowers.
- D. backyard where my family spends the evenings

Question 37. __ B __

Question 38. __ D __

Question 39. __ A __

Question 40. __ C __

Tạm dịch bài đọc

Tôi sống ở một vùng ngoại ô yên tĩnh, cách xa trung tâm thành phố nhộn nhịp, nằm ở rìa thành phố. Đó là một nơi yên bình với nhiều tòa nhà lịch sử và một sân sau xinh đẹp, nơi gia đình tôi thường tụ tập vào mỗi buổi tối cuối tuần. Gần quảng trường, có một nhà thờ nổi tiếng với một bức tượng lớn ở phía trước, thu hút rất nhiều khách du lịch. Phía sau nhà tôi có một khu vườn xinh xắn, nơi mọi người trồng đủ loại hoa.

Giaoandethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

Giaoandethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!